

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/DS-PT
Ngày: 20-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2017/TLPT-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2017/DS-ST, ngày 25 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 170/2017/QĐ-PT, ngày 01 tháng 9 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 21, hẻm 29, đường T1, khu phố T2, Phường T3, thành phố T4, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S; sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Số 49, đường S1, khu phố S2, Phường S3, thành phố S4, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2017), có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Long H, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Số 102, đường H1, khu phố H2, Phường H3, thành phố H4, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Võ Thanh A; sinh năm: 1962; địa chỉ cư trú: số 98A, đường A1, phường A2, thành phố A3, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017), có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Thanh A là người đại diện hợp pháp của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T và người đại diện hợp pháp của chị T trình bày: Ngày 08 tháng 8 năm 2016, chị T có cho anh H, chị D vay số tiền là 1.390.000.000 đồng; thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay để kinh doanh, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Anh H là người trực tiếp viết giấy nhận tiền và cả hai vợ chồng cùng ký tên. Sau khi vay tiền anh H, chị D không thực hiện việc trả lãi theo thỏa thuận và đến hạn cũng không thanh toán tiền gốc.

Nay chị T yêu cầu Anh H và chị Dung có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc là 1.390.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0.75%/tháng từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Khoảng năm 2014 vợ chồng anh chị có vay của chị T số tiền gốc là 600.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 0,5%/ngày, đã đóng lãi được hơn 01 năm thì ngưng; do việc kinh doanh, mua bán thất bại nên không có tiền đóng lãi cho chị T. Đến ngày 08-8-2016 chị T yêu cầu vợ chồng anh chị viết lại giấy nợ với số tiền gốc là 1.390.000.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng. Anh H xác nhận giấy nhận tiền ngày 08-8-2016 do anh viết và vợ chồng anh cùng ký tên nhưng số tiền 1.390.000.000 đồng bao gồm số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi cộng lại; việc giao nhận tiền lãi giữa vợ chồng anh chị và chị T không có giấy tờ thể hiện.

Anh H, chị D đồng ý trả cho chị T số tiền vốn là 600.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật và xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 87/2017/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ **Điều 463; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Buộc anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tổng cộng là 1.510.582.000 (Một tỷ năm trăm mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng); trong đó tiền gốc là 1.390.000.000 đồng và tiền lãi là 120.582.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh H, chị D phải chịu 57.317.000 đồng; hoàn trả cho chị T số tiền 28.910.000 đồng tiền tạm ứng án phí khởi kiện .

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 27-7-2017, ông Võ Thanh A là người đại diện hợp pháp của bị đơn kháng cáo cho rằng anh H, chị D còn nợ chị T 600.000.000 đồng gốc; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng có điều chỉnh về điều luật áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hợp đồng vay tiền ngày 08-8-2016 giữa chị T và anh H, chị D được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, bằng văn bản; theo đó chị T cho anh H, chị D vay số tiền là 1.390.000.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng; nên hợp đồng này là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2] Ông A là người đại diện hợp pháp của anh H, chị D kháng cáo cho rằng số tiền 1.390.000.000 đồng là bao gồm số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi vay từ năm 2014 cộng lại, nên anh H, chị D chỉ nợ chị T số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng giữa hai bên có giao dịch vay tiền từ nhiều năm và nhiều lần, những lần vay trước đó bị đơn đã trả xong và nguyên đơn trả lại giấy nợ cho bị đơn. Ông A có xuất trình giấy nhận nợ của anh H, chị D với chị T ngày 09/9/2014 với số tiền 600.000.000 đồng nhưng anh Sáng là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng khoản tiền nay đã trả xong và không liên quan đến số tiền còn nợ. Hơn nữa, giấy nhận tiền ngày 08-8-2016 do Anh H viết không thể hiện số tiền 1.390.000.000 đồng là bao gồm số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi vay từ năm 2014 cộng lại.

[3] Về lãi suất: Do các bên có tranh chấp về tiền lãi nên Tòa án cấp sơ thẩm lấy mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xét xử sơ thẩm để làm căn cứ tính lãi cho bên vay với mức 0,75%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi kể từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm anh H, chị D phải trả cho chị T 120.582.000 đồng là có căn cứ.

Như vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết nhưng phần quyết định của Bản án lại viện dẫn điều luật của Bộ luật Dân

sự năm 2015 là không chính xác, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp; cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D phải tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 BLTTDS và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 476 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thanh A là người đại diện hợp pháp của anh H, chị D; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 1.510.582.000 (Một tỷ năm trăm mười triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là 1.390.000.000 đồng và tiền lãi là 120.582.000 đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H, chị D chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng anh H, chị D còn phải trả cho chị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 57.317.000 (Năm mươi bảy triệu ba trăm mười bảy nghìn) đồng;

Hoàn trả lại chị T số tiền 28.910.000 (Hai mươi tám triệu chín trăm mười nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0003872 ngày 22/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng; ghi nhận Ông A đã nộp từ tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0004426, ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh; anh Tùng đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TP. Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh